

Số: /BC-STP

Tuyên Quang, ngày tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO

Kết quả thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025

Sở Tư pháp nhận được Văn bản số 2597/STC-QLNS ngày 08/10/2023 của Sở Tài chính đề nghị thẩm định dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025 (nhận đủ hồ sơ thẩm định ngày 09/10/2023). Sau khi nghiên cứu, Sở Tư pháp có ý kiến thẩm định, như sau:

I. CĂN CỨ THẨM ĐỊNH VĂN BẢN

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015, đã được sửa đổi, bổ sung bởi: Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Khoản 2 Điều 57 Luật Quy hoạch ngày 24/11/2017;

- Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020 (sau đây viết tắt là Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật);

- Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25/6/2015, đã được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 217 Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2020;

- Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật

Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (sau đây viết tắt là Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung năm 2020));

- Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia (sau đây viết tắt là Nghị định số 27/2022/NĐ-CP (sửa đổi, bổ sung năm 2023));

- Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025;

- Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 (sau đây viết tắt là Thông tư số 55/2023/TT-BTC);

- Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 – 2025, đã được bãi bỏ một phần tại Nghị quyết số 10/2023/NQ-HĐND ngày 07/7/2023 của HĐND tỉnh Quy định về mức hỗ trợ thực hiện dự án phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị, dự án phát triển sản xuất cộng đồng thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang, giai đoạn 2021 - 2025 (sau đây viết tắt là Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND);

- Các văn bản, tài liệu khác có liên quan.

II. NỘI DUNG THẨM ĐỊNH

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết

Căn cứ nội dung được phân cấp tại khoản 2 Điều 7; Điều 8; Điều 9; khoản 2 Điều 10; khoản 3 Điều 11; Điều 12; điểm a, điểm d khoản 2 Điều 20; điểm d khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29, khoản 3 Điều 30; Điều 31; điểm b khoản 2 Điều 32; khoản 2 Điều 33; điểm b khoản 2 Điều 34; khoản 1 Điều 39; điểm c khoản 2 Điều

40; khoản 4 Điều 42; khoản 7 Điều 45 Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND.

Ngày 15/8/2023, Bộ trưởng Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 55/2023/TT-BTC Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 – 2025 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15/8/2023 và thay thế Thông tư số 53/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 – 2025. Theo đó, một số nội dung quy định tại Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND đã không còn phù hợp¹.

Từ các vấn đề nêu trên việc Sở Tài chính xây dựng, trình UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025 (*sau đây viết tắt là dự thảo Nghị quyết*) là cần thiết và có cơ sở pháp lý, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 12 và khoản 1 Điều 27 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Nội dung sửa đổi, bổ sung về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 02/2023/NQ-HĐND tại dự thảo Nghị quyết

2.1. Về phạm vi điều chỉnh

Khoản 1, khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung phạm vi điều chỉnh quy định tại Điều 1 Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND có nội dung phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

¹ Một số nội dung Nghị quyết số 32/2022/NQ-CP không còn phù hợp như: Khoản 2 Điều 1 dẫn chiếu thực hiện Thông tư số 53/2022/TT-BTC đã hết hiệu lực thi hành; Thông tư số 55/2023/TT-BTC không còn phân cấp cho HĐND tỉnh quy định về nội dung và mức hỗ trợ đối với một số nội dung (như: chi hỗ trợ tưới tiên tiến, tiết kiệm nước tại khoản 1 Điều 3; chi mua sắm, sửa chữa, thay thế thiết bị hư hỏng của đài truyền thanh xã tại khoản 2 Điều 3; chi hỗ trợ nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống thiết chế văn hóa, thể thao cơ sở tại khoản 8 Điều 3), phân cấp thêm cho HĐND tỉnh quy định về: định mức hỗ trợ xây dựng điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP (điểm d khoản 2 Điều 87); định mức hỗ trợ đối với nội dung lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại địa phương (khoản 1 Điều 90)...

2.2. Về đối tượng áp dụng

Dự thảo Nghị quyết không có nội dung sửa đổi, bổ sung đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND.

3. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước; tính hợp hiến, tính hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo Nghị quyết về cơ bản đảm bảo phù hợp với đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật, phù hợp với nội dung được phân cấp tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC. Tuy nhiên, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát toàn bộ nội dung dự thảo Nghị quyết, nội dung Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND và những nội dung phân cấp cho HĐND tỉnh quy định tại Thông tư số 55/2023/TT-BTC để bổ sung các nội dung sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND đảm bảo đầy đủ các nội dung được phân cấp cho HĐND tỉnh quy định, cụ thể như:

Khoản 12 Điều 4, khoản 1 Điều 90 Thông tư số 55/2023/TT-BTC quy định:

“Điều 4. Một số nội dung và mức chi chung

12. Chi hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương thực hiện dự án, kế hoạch, phương án, mô hình đối với Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới (không bao gồm các dự án, kế hoạch, phương án, mô hình hỗ trợ phát triển sản xuất): Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương tối đa không quá 70% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được phê duyệt đối với các huyện miền núi, không quá 50% kinh phí thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình được phê duyệt đối với các huyện còn lại.

Căn cứ dự toán được cấp có thẩm quyền giao, điều kiện thực tế của từng dự án, kế hoạch, phương án, mô hình, chế độ chi tiêu tài chính hiện hành và quy định tại Thông tư này; Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan trung ương quyết định mức hỗ trợ thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình do trung ương thực hiện; cơ quan phê duyệt dự án, kế hoạch, phương án, mô hình do địa phương thực hiện quyết định mức hỗ trợ cụ thể thực hiện một (01) dự án, kế hoạch, phương án, mô hình nhưng không vượt định mức hỗ trợ đã được Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quyết định.

Điều 90. Chi nâng cao hiệu quả hoạt động của các hình thức tổ chức sản xuất

1. Chi hỗ trợ lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương theo quy định tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 và văn bản hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Mức hỗ trợ từ nguồn ngân sách trung ương, nội dung chi xây dựng, quản lý mô hình thực hiện theo quy định tại khoản 12 và khoản 13 Điều 4 Thông tư này.

Căn cứ quy định nêu trên Thông tư số 55/2023/TT-BTC có giao cho HĐND tỉnh quy định định mức hỗ trợ đối với nội dung lựa chọn, hoàn thiện và nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại địa phương (trước đây Thông tư số 53/2022/TT-BTC không giao HĐND tỉnh quy định đối với nội dung này), tuy nhiên dự thảo Nghị quyết chưa bổ sung quy định về vấn đề này. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý, chi phí tuân thủ các thủ tục hành chính trong dự thảo quyết định; việc lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong dự thảo quyết định

Nội dung dự thảo Nghị quyết không có quy định về thủ tục hành chính và quy định liên quan đến vấn đề bình đẳng giới.

5. Nguồn lực, điều kiện bảo đảm thi hành quyết định

Dự thảo Nghị quyết đã quy định cụ thể trách nhiệm tổ chức thi hành quyết định tại Điều 2 dự thảo Nghị quyết.

6. Ngôn ngữ, kỹ thuật soạn thảo văn bản

6.1. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo rà soát toàn bộ nội dung dự thảo Nghị quyết, chỉnh sửa thể thức, kỹ thuật trình bày của dự thảo Nghị quyết đảm bảo theo đúng quy định tại Chương V (từ Điều 55 đến Điều 81) và mẫu số 36 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung), trong đó lưu ý thể thức, kỹ thuật trình bày đối với phần căn cứ ban hành văn bản (tên gọi của Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg chưa chính xác); tên của các điều, khoản (khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị quyết quy định việc sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 10 Điều 3 Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND, tuy nhiên Điều 3 Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND chỉ có khoản 10, không có điểm a khoản 10); bố cục của dự

thảo Nghị quyết (đề nghị chỉnh sửa bố cục của Điều 1 dự thảo Nghị quyết theo hướng trình bày các quy định sửa đổi, bổ sung trước sau đó mới đến các quy định về bãi bỏ một phần).

6.2. Các vấn đề khác

Dự thảo Nghị quyết đang được Sở Tài chính xây dựng theo hình thức **sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một phần** Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND. Tuy nhiên, qua rà soát, Sở Tư pháp nhận thấy có 09/17 khoản tại 02/05 Điều của Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND đã được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ (gồm: sửa đổi, bổ sung 04 khoản; bãi bỏ 03 khoản; bổ sung mới 02 khoản), trong đó Điều 3 Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND (quy định về nội dung và mức hỗ trợ, là nội dung chính của Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND) đã có 07/11 khoản được sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ (gồm: sửa đổi, bổ sung 03 khoản; bãi bỏ 03 khoản; bổ sung mới 01 khoản).

Theo quy định tại khoản 2 Điều 143 Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật) thì *“Thay thế văn bản được áp dụng trong trường hợp toàn bộ hoặc phần lớn nội dung của văn bản trái, chông chéo, mâu thuẫn với văn bản là căn cứ để rà soát hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội”*.

Từ các vấn đề nêu trên, để đảm bảo phù hợp về hình thức xử lý văn bản sau rà soát và thuận tiện trong việc tra cứu, áp dụng văn bản quy phạm pháp luật, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu, xem xét xây dựng dự thảo Nghị quyết **thay thế** Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND.

7. Trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

Dự thảo Nghị quyết đã được tổ chức soạn thảo, lấy ý kiến tham gia đảm bảo đúng trình tự, thủ tục theo quy định.

III. KẾT LUẬN

1. Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp nêu tại phần II Báo cáo này, tiếp tục rà soát, chỉnh sửa, hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

2. Sau khi hoàn chỉnh nội dung theo mục 1 phần III Báo cáo này, dự thảo văn bản đủ điều kiện trình UBND tỉnh theo quy định.

Trên đây là báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Nghị quyết của HĐND tỉnh Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số điều của Nghị quyết số 32/2022/NQ-HĐND ngày 10/12/2022 của HĐND tỉnh Quy định mức hỗ trợ nguồn kinh phí sự nghiệp từ ngân sách nhà nước thực hiện một số nhiệm vụ chi thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021 - 2025./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính (tổng hợp);
- Giám đốc Sở;
- Trang TTĐT STP;
- Lưu: VT, XDKTTHPL&PBGDPL.KXThành.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Thị Thược